

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H'DRAI
TỈNH KON TUM

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2025

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI, TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lý Trọng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Đào và bà Lò Thị Sai.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Ia H'Drai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị S, sinh năm 1994 (Có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Lữ Văn V, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn 1, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2024, các bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lữ Thị S trình bày và yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (S) và anh Lữ Văn V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An vào năm 2016. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được gần 15 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh V nghiện, hay đánh đập vợ con, nhiều lần anh V hứa sửa đổi đã viết cam kết sẽ không nghiện hút nữa nhưng đều không thực hiện được, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Hàng ngày vợ chồng không ai lo lắng chăm sóc, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Tôi không còn tình cảm và yêu thương đối với anh V nữa. Nay tôi xét thấy cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa chúng tôi đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Nên tôi giữ nguyên yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lữ Văn V.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Lữ Thị T, sinh ngày 23/9/2010; Lữ Văn M, sinh ngày 12/10/2012; Lữ Thị Nguyên A, sinh ngày 12/10/2021.

Nguyên vọng của tôi là được nhận nuôi dưỡng chăm sóc cả 03 con chung cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lữ Văn V đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành lập biên bản không nhận các văn bản tố tụng của tòa án nhưng anh V không có ý kiến gì về việc chị Lữ Thị S xin ly hôn và anh Văn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án gửi, thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều không chấp hành, không có mặt, không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng các Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lữ Thị S. Về con chung: Giao cả 03 con chung là Lữ Thị T, sinh ngày 23/9/2010; Lữ Văn M, sinh ngày 12/10/2012; Lữ Thị Nguyên A, sinh ngày 12/10/2021 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu tròn 18 (Mười tám) tuổi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không.

Về án phí: Chị Lữ Thị S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An vào năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình, xác định đây là tranh chấp về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lữ Văn V cư trú tại thôn 1, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của chị Lữ Thị S và tài liệu, chứng cứ đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lữ Thị S và anh Lữ Văn V là hôn nhân hợp pháp được xác lập vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2016 ngày 08/9/2016.

Chị Lữ Thị S xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do anh V nghiện hút, hay đánh đập vợ con, nhiều lần anh V hứa sửa đổi đã viết cam kết sẽ không nghiện hút nữa nhưng đều không thực hiện được, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Hàng ngày vợ chồng không ai lo lắng chăm sóc, không ai có trách nhiệm gì với nhau, chị S không còn tình cảm yêu thương đối với anh V nữa; vợ chồng không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được Tổ hoà giải cơ sở đứng ra hàn gắn, hoà giải mâu thuẫn (Tại biên bản hoà giải ngày 01/8/2024 – Bút lục số 08) nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải này anh V không muốn ly hôn và hứa sẽ sửa đổi những sai lầm trước đó, đồng thời anh V đã viết bản cam kết đã không nghiện hút nữa nhưng theo chị S thì anh V đã không thực hiện được như cam kết.

Bị đơn anh Lữ Văn V đã được Tòa án gửi, thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên toà nhưng đều không chấp hành, không có mặt, không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không thực hiện các quyền

và nghĩa vụ của mình; anh V không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị S cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh V, vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa chị S và anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị Lữ Thị S có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung là Lữ Thị T, sinh ngày 23/9/2010; Lữ Văn M, sinh ngày 12/10/2012; Lữ Thị Nguyên A, sinh ngày 12/10/2021 và chị S không yêu cầu anh Văn cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung.

Xét thấy, việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Nguyện vọng của chị Son phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Luật hôn nhân và gia đình nên giao cả 03 con chung là: Lữ Thị T, sinh ngày 23/9/2010; Lữ Văn M, sinh ngày 12/10/2012; Lữ Thị Nguyên A, sinh ngày 12/10/2021 cho chị Lữ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu tròn 18 (Mười tám) tuổi là có căn cứ. Anh Lữ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai đưa ra các tình tiết của vụ án, quan điểm, hướng giải quyết vụ án và ý kiến về việc Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lữ Thị S. Xét quan điểm trên của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

Bị đơn anh Lữ Văn V đã được Tòa án thông báo, triệu tập, lập biên bản từ chối nhận các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, như vậy là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Pháp luật.

[4] **Về án phí**: Chị Lữ Thị S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” ngày 06 tháng 7 năm 2024 của chị Lữ Thị S.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị S được ly hôn với anh Lữ Văn V.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Lữ Thị T, sinh ngày 23/9/2010; Lữ Văn M, sinh ngày 12/10/2012; Lữ Thị Nguyên A, sinh ngày 12/10/2021 cho chị Lữ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu tròn 18 (*Mười tám*) tuổi. Anh Lữ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lữ Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chị Lữ Thị S phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002576 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum. Chị S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2025) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Mỹ Lý, H. Kỳ Sơn, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Trọng Nguyên